

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 77/2025/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1986, địa chỉ: Số nhà 128, bản C, phường P, thành phố C, tỉnh Lai Châu (nay là Tổ dân phố C, phường P, tỉnh Lai Châu).

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Trọng Th1, sinh năm: 1983, địa chỉ: Số nhà 128, bản C, phường P, thành phố C, tỉnh Lai Châu (nay là Tổ dân phố C, phường P, tỉnh Lai Châu).

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Quá trình giải quyết vụ án chị Hoàng Thị Th và anh Nguyễn Trọng Th1 đã tự thỏa thuận chia tài sản chung (anh Thủy đã chuyển cho chị Thiệp số tiền 250.000.000 đồng). Chị Th đã tự nguyện rút yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng là nhà đất có địa chỉ tại số 128, bản C, phường P, thành phố C, tỉnh Lai Châu nay là phường P, tỉnh Lai Châu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị Th và anh Nguyễn Trọng Th1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Th và anh Nguyễn Trọng Th1 thuận tình ly hôn.

Về việc nuôi con chung: Chị Hoàng Thị Th và anh Nguyễn Trọng Th1 thỏa thuận:

+ Đối với cháu Nguyễn Thị Th2 đã thành niên (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Chị Hoàng Thị Th là người được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Bá T, sinh ngày 26/01/2015 cho đến khi con chung thành niên đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh Th1 có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Tôn với mức cấp dưỡng là 3.000.000 đồng/tháng đến khi cháu Tôn thành niên đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Phương thức cấp dưỡng: ngày 10 hàng tháng anh Th1 chuyển tiền vào số tài khoản 3620342904 mang tên Hoàng Thị Th mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Lai Châu. Thời điểm cấp dưỡng: kể từ ngày 10/3/2026 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, chị Th có đơn yêu cầu thi hành án, anh Th1 chưa thi hành được (không đóng tiền cấp dưỡng nuôi con như trên hoặc không đóng đầy đủ) thì bên phải thi hành án còn phải chịu thêm phần lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Anh Nguyễn Trọng Th1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về việc chia tài sản: Chị Hoàng Thị Th tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung nên Tòa án không xem xét đối với phần yêu cầu đương sự đã rút.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị Th và anh Nguyễn Trọng Th1 mỗi người phải chịu 75.000 (*Bảy mươi lăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Trọng Th1 phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Hoàng Thị Th tự nguyện nộp thay toàn bộ số tiền trên mà anh Nguyễn Trọng Th1 phải nộp. Tổng cộng chị Hoàng Thị Th phải nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị Hoàng Thị Th đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: 0001308 ngày 05 tháng 3 năm 2025 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Lai Châu. Chị Th đã nộp đủ án phí. Số tiền án phí còn lại theo biên lai trên là 12.000.000 đồng, trả lại số tiền

này cho chị Hoàng Thị Th.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 1 – Lai Châu;
- Phòng THADS khu vực 1 – Lai Châu;
- UBND xã Phùng Nguyên, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Vân Anh